

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HN-ST
Ngày: 27/6/2018
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hoa

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung, thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đông Hải, kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Kim Th, sinh năm: 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp TQ, xã ĐT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn:** Anh Lâm Chí Ph, sinh năm: 1981 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp 8X, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Kim Th trình bày và yêu cầu như sau:** chị và anh Lâm Chí Ph chung sống với nhau vào năm 2015, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang vào ngày 30/6/2016.

Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh Ph xảy ra là do anh Ph không coi cha mẹ 02 bên ra gì, khi ở chung với gia đình bên chồng, anh Ph nhiều lần cự cãi với mẹ ruột anh Ph, có lần anh Ph bị mẹ ruột đuổi ra khỏi nhà. Chị có khuyên ngăn anh Ph và cố gắng nhẫn nhịn để nuôi con nhưng anh Ph vẫn không sửa đổi và ngày càng quá đáng. Khi chị và anh Ph về ở nhà cha mẹ ruột chị thì có xảy ra việc cự cãi, anh Ph lớn tiếng chửi cha ruột chị, còn kéo anh em bạn bè đến nhà cha mẹ ruột chị (ở AB) để quậy phá, những lần như vậy chị đều có báo với chính quyền địa phương để ngăn cản. Vì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị và anh Ph đã không còn chung sống gần 01 năm nay. Hiện nay, chị Th có nghe người nhà của anh Ph nói lại

hiện nay anh Ph chung sống với người phụ nữ khác nhưng thông tin này chị chỉ nghe chứ không biết chính xác.

Nay, chị xét thấy, mâu thuẫn giữa chị và anh Ph không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Lâm Chí Ph.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Tấn Đ, sinh ngày 05/12/2015. Cháu đang chung sống cùng chị từ khi chị và anh Ph ly thân đến nay nên khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lâm Tấn Đ, sinh ngày 05/12/2015, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có phát sinh nên chị Th không yêu cầu giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Trần Kim Th vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Chí Ph; Về con chung: Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lâm Tấn Đ, sinh ngày 05/12/2015, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có phát sinh, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự;

Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay phía nguyên đơn chị Th đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định; phía bị đơn anh Ph vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định theo quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 và khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân cho chị Th được ly hôn với anh Ph; Về con chung tiếp tục giao con cho chị Th nuôi dưỡng, chị Th không có yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; Tài sản chung và nợ chung không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ph đều vắng mặt không có lý do. Tòa án triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ph không tham gia. Tòa án đã triệu tập anh Ph tham gia phiên tòa lần hai anh Ph vẫn vắng mặt không có lý do.

Xét thấy, trường hợp vắng mặt của anh Ph không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Th và anh Ph chung sống với nhau từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang vào ngày 30/6/2016 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Th đối với anh Ph là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì chị và anh Ph chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn nhưng không thể hàn gắn được dẫn đến việc anh chị đã ly thân nhau hơn 01 năm nay.

Qua xác minh tại nơi cư trú (ấp 8X) cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị chưa trầm trọng, nhưng có sự bất hòa giữa anh Ph và cha mẹ ruột chị Th dẫn đến việc anh chị sống ly thân nhau trong thời gian dài mà vẫn không hàn gắn được. Ngoài ra, trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Ph không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Th.

Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Xét thấy, đời sống chung giữa chị Th và anh Ph không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Th được ly hôn với anh Ph.

[3] *Về quan hệ con chung*: Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật bởi vì hiện nay cháu Lâm Tấn Đ, sinh ngày 05/12/2015 chưa được 36 tháng tuổi và theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Do đó việc giao cháu Đ cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết.

Chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con cùng chị sau khi ly hôn.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Th xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Trần Kim Th phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[6] *Quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2018).

Riêng anh Lâm Chí Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 226 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Kim Th được ly hôn với anh Lâm Chí Ph.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lâm Tấn Đ, sinh ngày 05/12/2015 (giới tính nam) cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai có quyền cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Kim Th chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0008505 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Chị Th đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2018).

Riêng anh Lâm Chí Ph có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã thực hiện việc Kết hôn.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Linh